

Ngày 31/12/2025	26,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	3.8%	1.9%

2025	
ROE	6.8% +/- YoY ▲ 1.6%

Q4/25			
DT thuần	23.2	QoQ ▲ 2.70 ▲ 13.3%	YoY ▲ 1.30 ▲ 6.0%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	73.2 YoY ▼ 5.30 ▼ 6.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	8.17	QoQ ▲ 3.02 ▲ 58.6%	YoY ▲ 2.54 ▲ 45.1%
	tỷ VNĐ		

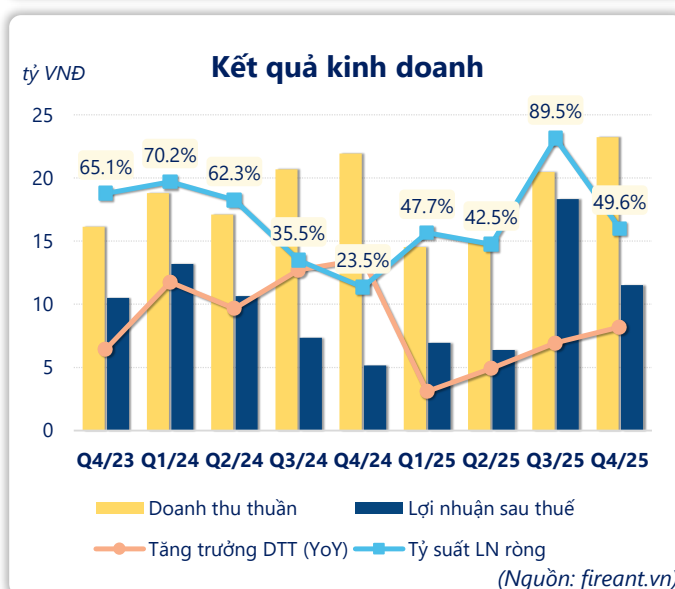
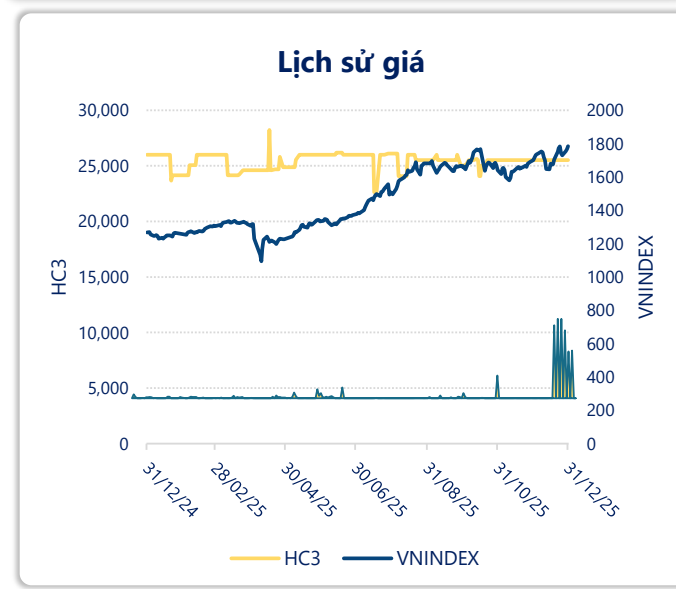
2025	
LN gộp	20.8 YoY ▲ 0.90 ▲ 4.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	11.9	QoQ ▼ 8.90 ▼ 42.6%	YoY ▲ 7.12 ▲ 150%
	tỷ VNĐ		

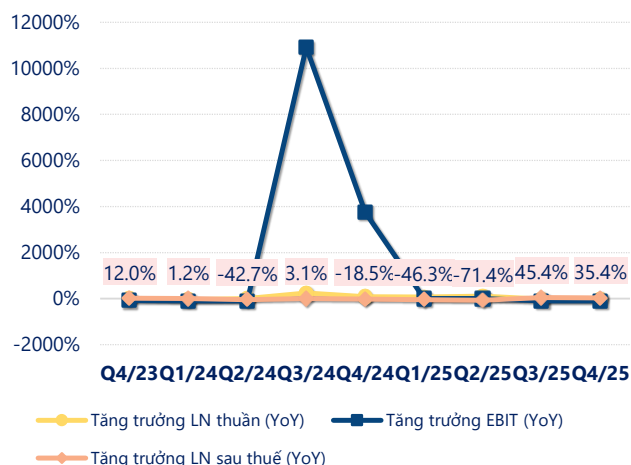
2025	
LN thuần	45.5 YoY ▲ 3.30 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	11.5	QoQ ▼ 6.80 ▼ 37.1%	YoY ▲ 6.34 ▲ 123%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	43.2 YoY ▲ 6.80 ▲ 18.7%
	tỷ VNĐ

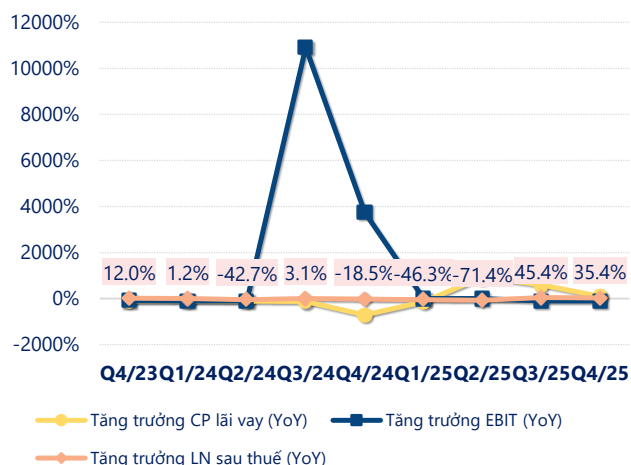


Tăng trưởng lợi nhuận



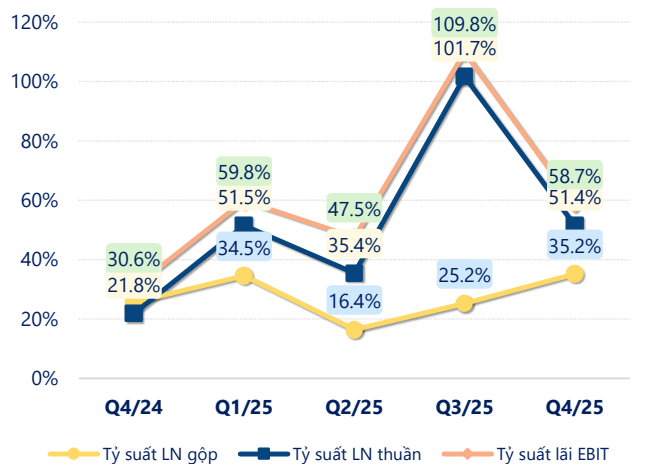
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



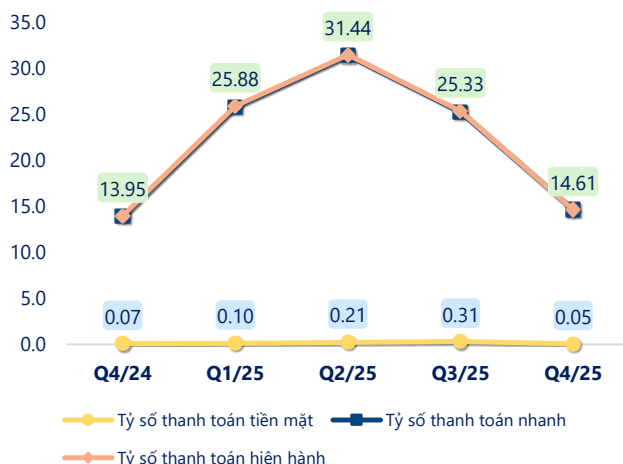
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



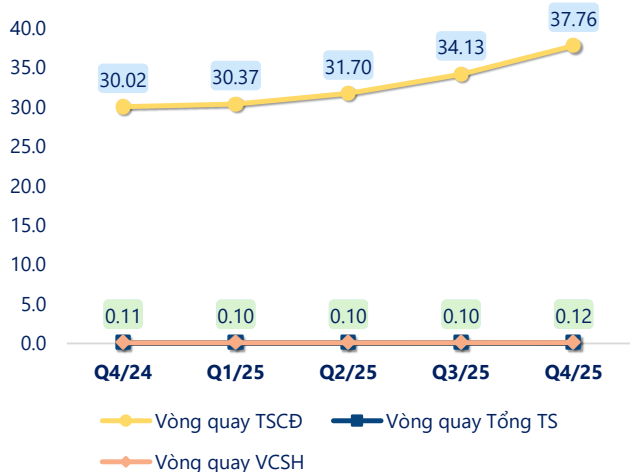
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



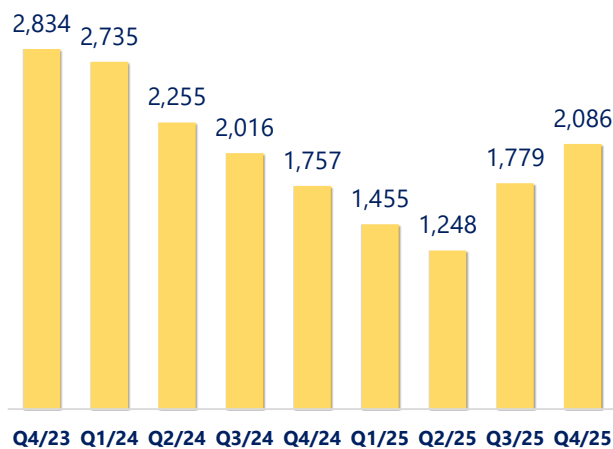
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	23.2	21.9	6.0%	73.2	78.5	-6.8%
Giá vốn hàng bán	15.1	16.3	-7.7%	52.4	58.6	-10.6%
Lợi nhuận gộp	8.17	5.63	45.1%	20.8	19.9	4.7%
Doanh thu HĐTC	9.87	6.85	44.1%	32.5	33.2	-2.4%
Chi phí TC	2.97	4.37	-32.0%	1.93	2.32	-16.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00	0	
LN trong công ty LKLD	0	-1.49	100%	3.37	-1.91	277%
Chi phí bán hàng	1.09	0.11	887%	1.99	0.33	509%
Chi phí QLDN	2.04	1.73	17.7%	7.15	6.40	11.8%
LN thuần từ HĐKD	11.9	4.78	150%	45.5	42.2	8.0%
Lợi nhuận khác	1.67	1.93	-13.2%	6.36	4.47	42.4%
LN trước thuế	13.6	6.71	103%	51.9	46.6	11.3%
Lợi nhuận sau thuế	11.5	5.16	123%	43.2	36.4	18.7%
LNST của CĐ cty mẹ	11.5	5.16	123%	43.2	36.4	18.7%

(Nguồn: fireant.vn)

